

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: **90/2022/HS-PT**

Ngày: 01/12/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Việt Hùng;

Các thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và ông Lê Trúc Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 75/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Cao Q C và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Cao Q C, Nguyễn V T, Đặng T N S, Trần K K, Huỳnh H L, Nguyễn T M T và Đào T M L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Cao Q C, sinh năm 1979 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Cao Q H (chết) và bà Nguyễn T Y, sinh năm 1955; Vợ Lê T B C, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/6/2001 bị Công an thị xã T, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính 100.000đ vì có hành vi đánh người khác gây thương tích, đã nộp phạt xong ngày 19/6/2001. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 đến ngày 07/4/2022. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn V T1 (Tên gọi khác: T), sinh năm 1990 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Thợ làm bánh; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T, sinh năm 1963 và bà Trình T C, sinh năm 1968; Vợ Trần T T, sinh năm 1995; Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 đến ngày 30/5/2022. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Trần K K, sinh năm 1965 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố 1, Phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần K T (chết) và bà Nguyễn T A (chết); Vợ Huỳnh T H, sinh năm 1964, có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26/8/2021 bị UBND TP. T xử phạt 15.000.000đ do vi phạm quy định về áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người phòng chống dịch Covid-19 (chưa nộp phạt); Nhân thân: Ngày 17/12/1983 bị UBND tỉnh P ra Quyết định cưỡng bức lao động 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 19/02/2022 bị Công an TP. T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc đã nộp phạt ngày 22/02/2022. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 14/02/2022. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Đặng T N S, sinh năm 1978 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn P1, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đặng H L (chết) và bà Lê T S, sinh năm 1955; Chồng Nguyễn Đ T (chết); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 01 năm tù về tội “Chứa mại dâm” chấp hành xong ngày 21/9/2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 12/02/2022. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Huỳnh H L1, sinh năm 1974 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố 4, Phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Nam (chết) và bà Nguyễn T S, sinh năm 1955; Vợ Hồ T K T, sinh năm 1975, có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/01/2019 bị Công an thị xã Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 07/01/2020) và ngày 17/01/2020 bị Công an thị xã Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đ về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 21/01/2020). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 12/02/2022. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn T M T2, sinh năm 1982 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố N5, Phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T (Chết) và bà Phí T P, sinh năm 1942; Chồng Đoàn V D, sinh năm 1969 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 17/7/2021 bị Công an thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ vì có hành vi đánh nhau với người khác. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 12/02/2022. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Đào T M L2, sinh năm 1979 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đào T T (Chết) và bà C T N, sinh năm 1959; Chồng Nguyễn T T, sinh năm 1972 (đã ly hôn); có 03 con, lớn nhất

sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/3/2015 bị Công an huyện S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 12/02/2022 thì trả tự do và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần K K: Luật sư Nguyễn Ninh – Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Bị cáo Trần K K đề nghị xét xử vắng mặt luật sư Nguyễn Ninh).*

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn P, Lê T N, Nguyễn T H D, Lê T T3 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/02/2022, Công an huyện P bắt quả tang tụ điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, tại khu vực đường đất trước nhà của Cao Q C thuộc thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; thu giữ tại chiếu bạc, trên người các đối tượng tham gia đánh bạc và người liên quan tổng số tiền 61.859.000 đồng, 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ, 04 con vị cùng nhiều tang vật, phương tiện khác.

Qua điều tra xác định khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Cao Q C tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. C lấy chiếu, chăn, chén nhựa, đĩa sứ, 04 con vị hình cơ cùng các vật dụng khác để phục vụ việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc tại khu vực đường đất trước nhà của C cho Nguyễn P, Nguyễn V T1, Trần K K, Đặng T N S, Lê T N, Huỳnh H L1, Đào T M L2, Nguyễn T H D, Nguyễn T M T2, Lê T T3 và một số người chưa xác định được nhân thân, lai lịch cùng tham gia đánh bạc. C quy định mỗi người tham gia đánh bạc nộp cho C tiền xâu từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng tùy theo số tiền người tham gia đánh bạc đặt cược, C đã thu tiền xâu của người tham gia đánh bạc được 770.000 đồng. Quá trình đánh bạc Nguyễn P cầm cái, được khoảng 10 ván thì giao lại cho Nguyễn V T1 cầm cái xóc đĩa để các con bạc tham gia đặt tiền. Số tiền đánh bạc mỗi ván từ vài trăm nghìn đồng đến vài triệu đồng. P, T1, K, S, N, L1, L2, D, T2, T3 đánh bạc với tổng số tiền là 42.660.000 đồng. Trong đó thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 10.550.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng tại thời điểm bắt quả tang số tiền 31.100.000 đồng dùng để đánh bạc, gồm Nguyễn V T1 20.020.000 đồng, Trần K K 7.850.000 đồng, Đặng T N S 2.350.000 đồng, Nguyễn T H D 300.000 đồng, Đào T M L2 300.000 đồng, Lê T N 280.000 đồng. Ngày 01/6/2022, Nguyễn P tự nguyện giao nộp số tiền dùng để đánh bạc là 1.010.000 đồng.

Xác định được những người tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc và kết quả thắng thua của từng người cụ thể như sau: P dùng 900.000 đồng làm cái thắng được 110.000 đồng. T dùng 17.000.000 đồng làm cái thắng 3.020.000 đồng. K dùng

8.000.000 đồng đánh bạc, cược 02 ván thua 150.000 đồng. S dùng 2.400.000 đồng đánh bạc, cược 02 ván thua 50.000 đồng. L1 dùng 800.000 đồng đánh bạc, cược 14 ván thua 800.000 đồng. N dùng 480.000 đồng đánh bạc, cược 04 ván thua 200.000 đồng. D dùng 400.000 đồng, cược 02 ván thua 100.000 đồng. L2 dùng 200.000 đồng đánh bạc, cược 5 ván thắng 100.000 đồng. T dùng 100.000 đồng đánh bạc, cược 02 ván thua 100.000 đồng. T2 khai đặt giúp người thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ) 03 ván với số tiền 340.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Cao Q C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn V T1, Đặng T N S, Trần K K, Huỳnh H L1, Nguyễn T M T2 và Đào T M L2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điểm a, Khoản 1 Điều 322; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Q C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 đến ngày 07/4/2022.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn V T1, Đặng T N S, T K K, Huỳnh H L1, Nguyễn T M T2, Đào T M L2; áp dụng thêm Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn V T1, Trần K K, Huỳnh H L1, Nguyễn T M T2, Đào T M L2; áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần K K, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn V T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam ngày 11/02/2022 đến ngày 30/5/2022.

- Bị cáo Trần K K 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 14/02/2022.

- Bị cáo Huỳnh H L1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 12/02/2022.

- Bị cáo Đặng T N S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 12/02/2022.

- Bị cáo Nguyễn T M T2 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 12/02/2022.

- Bị cáo Đào T M L2 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 12/02/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần hình phạt chính đối với các bị cáo Nguyễn P, Lê T N, Nguyễn T H D, Lê T T3 về tội “Đánh bạc”; hình phạt bổ sung, phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2022, bị cáo Nguyễn T M T2 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 25/8/2022, các bị cáo Cao Q C, Huỳnh H L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 29/8/2022, bị cáo Đào T M L2, Đặng T T S, Trần K K kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 30/8/2022, bị cáo Nguyễn V T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Q C, Nguyễn V T1, Đặng T N S, Trần K K, Huỳnh H L1, Nguyễn T M T2 và Đào T M L2 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Q C, Nguyễn V T1, Đặng T N S, Trần K K, Huỳnh H L1, Nguyễn T M T2 và Đào T M L2 – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Cao Q C, Nguyễn V T1, Đặng T N S, Trần K K, Huỳnh H L1, Nguyễn T M T2 và Đào T M L2 tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm tội quá tang và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/02/2022 tại thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên Cao Q C tổ chức cho Nguyễn P, Nguyễn V T1, Trần K K, Đặng T N S, Huỳnh H L1, Lê T N, Nguyễn T H D, Nguyễn T M T2, Đào T M L2, Lê T T3 cùng một số đối tượng không xác định được nhân thân, lai lịch đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền để hưởng lợi là 770.000 đồng thì bị bắt quả tang, với số tiền đánh bạc là 42.660.000 đồng (*số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 10.550.000 đồng, số tiền thu giữ trên người của các con bạc mà họ dùng sẽ tiếp tục đánh bạc là 32.110.000 đồng*). Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Cao Q C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn V T1, Đặng T N S, Trần K K, Huỳnh H L1, Nguyễn T M T2 và Đào T M L2 phạm tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo. Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Đối với các bị cáo Cao Q C, Nguyễn V T1, Đặng T N S, Trần K K, Nguyễn T M T và Đào T M L2 Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Cao Q C đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; bị cáo Trần K K đã nhiều lần bị xử phạt hành

chính về các hành vi khác nhau trong đó có hành vi đánh bạc và từng bị UBND tỉnh P ra Quyết định cưỡng bức lao động 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản công dân; bị cáo Đặng T T S đã bị xét xử về hành vi “Chứa mại dâm”; bị cáo Nguyễn T Minh T2 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau với người khác; bị cáo Đào T M L2 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo rất kém. Bị cáo Nguyễn V T1 có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nhưng khi tham gia đánh bạc bị cáo đánh bạc với số tiền 17.000.000đồng và làm cái trong quá trình đánh bạc nên đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, xem xét nhân thân, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù và không cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[2.2] Đối với bị cáo Huỳnh H L1: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc lại tiếp tục phạm tội cùng loại. Khi lượng hình bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn (800.000đồng), sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng minh đã nộp phạt số tiền 4.200.000đồng (một phần tiền phạt bổ sung và án phí) theo quyết định của án sơ thẩm chứng tỏ bị cáo thực sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[3] Các bị cáo Cao Q C, Nguyễn V T1, Đặng T N S, Trần K K, Nguyễn T M T2 và Đào T M L2 kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Huỳnh H L1 kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Q C, Nguyễn V T1, Đặng T N S, Trần K K, Huỳnh H L1, Nguyễn T M T và Đào T M L2 – Giữ nguyên bản án sơ

thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Cao Q C, Nguyễn V T1, Đặng T N S, Trần K K, Huỳnh H L1, Nguyễn T M T2 và Đào T M L2;

Căn cứ Điều c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh H L1 – Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh H L1.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Q C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn V T1, Đặng T N S, Trần K K, Huỳnh H L1, Nguyễn T M T2 và Đào T M L2 phạm tội “Đánh bạc”;

1. Về hình phạt:

Áp dụng Điểm a, Khoản 1 Điều 322; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Q C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 đến ngày 07/4/2022.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn V T1, Đặng T N S, Trần K K, Huỳnh H L1, Nguyễn T M T2, Đào T M L2; áp dụng thêm Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn V T1, Trần K K, Huỳnh H L1, Nguyễn T M T2, Đào T M L2; áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần K K, Huỳnh H L1, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn V T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2022 đến ngày 30/5/2022.

- Bị cáo Trần K K 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 14/02/2022.

- Bị cáo Huỳnh H L1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giữ ngày 11/02/2022 đến ngày 12/02/2022.

- Bị cáo Đặng T N S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 12/02/2022.

- Bị cáo Nguyễn T M T2 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 12/02/2022.

- Bị cáo Đào T M L2 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 11/02/2022 đến ngày 12/02/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Cao Q C, Nguyễn V T1, Đặng T N S, Trần K K, Nguyễn T M T2 và Đào T M L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Huỳnh H L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Phú Hoà (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an huyện Phú Hoà (2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng

